

DANH MỤC BIỂU MẪU SỔ KẾ TOÁN

Số TT	Tên sổ	Ký hiệu	Hình thức kế toán		
			Nhật ký chung	Nhật ký - Sổ Cái	Chứng từ ghi sổ
1	2	3	4	5	6
01	Nhật ký - Sổ Cái	S01-DNN	-	x	-
02	Chứng từ ghi sổ	S02a-DNN	-	-	x
03	Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ	S02b-DNN	-	-	x
04	Sổ Cái (dùng cho hình thức Chứng từ ghi sổ)	S02c1-DNN S02c2-DNN	-	-	x x
05	Sổ Nhật ký chung	S03a-DNN	x	-	-
06	Sổ Nhật ký thu tiền	S03a1-DNN	x	-	-
07	Sổ Nhật ký chi tiền	S03a2-DNN	x	-	-
08	Sổ Nhật ký mua hàng	S03a3-DNN	x	-	-
09	Sổ Nhật ký bán hàng	S03a4-DNN	x	-	-
10	Sổ Cái (dùng cho hình thức Nhật ký chung)	S03b-DNN	x	-	-
11	Sổ quỹ tiền mặt	S04a-DNN	x	x	x
12	Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt	S04b-DNN	x	x	x
13	Sổ tiền gửi ngân hàng	S05-DNN	x	x	x
14	Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	S06-DNN	x	x	x
15	Bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	S07-DNN	x	x	x
16	Thẻ kho (Sổ kho)	S08-DNN	x	x	x
17	Sổ tài sản cố định	S09-DNN	x	x	x

18	Sổ theo dõi TSCĐ và công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng	S10-DNN	x	x	x
19	Thẻ Tài sản cố định	S11-DNN	x	x	x
20	Sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán)	S12-DNN	x	x	x
21	Sổ chi tiết thanh toán với người mua (người bán) bằng ngoại tệ	S13-DNN	x	x	x
22	Sổ theo dõi thanh toán bằng ngoại tệ	S14-DNN	x	x	x
23	Sổ chi tiết tiền vay	S15-DNN	x	x	x
24	Sổ chi tiết bán hàng	S16-DNN	x	x	x
25	Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh	S17-DNN	x	x	x
26	Thẻ tính giá thành sản phẩm, dịch vụ	S18-DNN	x	x	x
27	Sổ chi tiết các tài khoản	S19-DNN	x	x	x
28	Sổ chi tiết phát hành cổ phiếu	S20-DNN	x	x	x
29	Sổ chi tiết cổ phiếu quỹ	S21-DNN	x	x	x
30	Sổ chi tiết đầu tư chứng khoán	S22-DNN	x	x	x
31	Sổ theo dõi chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	S23-DNN	x	x	x
32	Sổ chi phí đầu tư xây dựng	S24-DNN	x	x	x
33	Sổ theo dõi thuế GTGT	S25-DNN	x	x	x
34	Sổ chi tiết thuế GTGT được hoàn lại	S26-DNN	x	x	x
35	Sổ chi tiết thuế GTGT được miễn giảm	S27-DNN	x	x	x
36	Các sổ chi tiết khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp				

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S01-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

NHẬT KÝ - SỔ CÁI

Năm: 115/03/08

Thứ tự dòng	Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số tiền phát sinh	Số hiệu tài khoản đối ứng		Thứ tự dòng	TK...		TK...		TK...		TK..		TK...		TK	
		Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	F	G	H	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	...	...
				- Số dư đầu năm																
				- Số phát sinh trong tháng																
				- Cộng số phát sinh tháng																
				- Số dư cuối tháng																
				- Cộng lũy kế từ đầu quý																

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:....

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Địa chỉ:

133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

Số:

Ngày.... tháng.... năm

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
A	B	C	1	D
Cộng	x	x		x

Kèm theo..... chứng từ gốc

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Địa chỉ:

Mẫu số S02b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỐ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ**Năm ...**

Chứng từ ghi sổ		Số tiền	Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày, tháng		Số hiệu	Ngày, tháng	
A	B	1	A	B	1
- Cộng tháng			- Cộng tháng		
- Cộng lũy kế từ đầu quý			- Cộng lũy kế từ đầu quý		

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:....

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S02c1-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ)

Năm:.....

Tên tài khoản.....

Số hiệu:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền		Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	
A	B	C	D	E	1	2	G
			- Số dư đầu năm - Điều chỉnh số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong tháng				
			- Cộng số phát sinh tháng	x			x
			- Số dư cuối tháng	x			x
			- Cộng lũy kế từ đầu quý	x			x

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:....

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Địa chỉ:

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

(Dùng cho hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ)

Năm:

Tên tài khoản

Số hiệu:

[illegible]

			- Cộng lũy kế từ đầu quý	x											
--	--	--	--------------------------	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:....

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm...

Đơn vị tính:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang					
			Cộng chuyển sang trang sau	x	x	x		

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Mẫu số S03a1-DNN
(Ban hành theo Thông tư số

Địa chỉ:

133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm...

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK	Ghi Có các TK					
	Số hiệu	Ngày, tháng			...	...	...	...	Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			Số trang trước chuyển sang							
			Cộng chuyển sang trang sau							

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S03a2-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Năm

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK	Ghi Nợ các tài khoản					
	Số hiệu	Ngày, tháng			...	...	...	...	Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			Số trang trước chuyển sang							
			Cộng chuyển sang trang sau							

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S03a3-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ NHẬT KÝ MUA HÀNG

Năm

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản Ghi nợ				Phải trả người bán (ghi Có)
	Số hiệu	Ngày, tháng		Hàng hóa	Nguyên liệu, vật liệu	Tài khoản khác		
						Số hiệu	Số tiền	
A	B	C	D	1	2	E	3	4
			Số trang trước chuyển sang					
			Cộng chuyển sang trang sau					

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:....

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S03a4-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ NHẬT KÝ BÁN HÀNG

Năm

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ	Diễn giải	Phải thu từ người mua (ghi Nợ)	Ghi Có tài khoản doanh thu
--------------------	----------	-----------	--------------------------------	----------------------------

	Số hiệu	Ngày, tháng			Hàng hóa	Thành phẩm	Dịch vụ
A	B	C	D	1	2	3	4
			Số trang trước chuyển sang				
			Cộng chuyển sang trang sau				

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:....

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm...

Tên tài khoản

Số hiệu.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang sổ	STT đồng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu năm					
			- Số phát sinh trong tháng					
			- Cộng số phát sinh tháng					
			- Số dư cuối tháng					
			- Cộng lũy kế từ đầu quý					

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S04a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại quỹ: ...

Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền			Ghi chú
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn	
A	B			E	1	2	3	G

- Sổ này có trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S04b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ KẾ TOÁN CHI TIẾT QUỸ TIỀN MẶT

Tài khoản:...

Loại quỹ: ...

Năm ...

Đơn vị tính...

Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số tồn	Ghi chú
		Thu	Chi			Nợ	Có		

A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				- Số tồn đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ					
				- Cộng số phát sinh trong kỳ	x			x	x
				- Số tồn cuối kỳ	x	x	x		x

- Sổ này có trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S05-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch:.....

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số tiền			Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng			Thu (gửi vào)	Chi (rút ra)	Còn lại	
A	B	C	D	E	1	2	3	F

			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
			- Cộng số phát sinh trong kỳ	x			x	x
			- Số dư cuối kỳ	x	x	x		x

- Sổ này có trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S06-DNN

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Năm.....

Tài khoản: Tên kho:.....

Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa)

Đơn vị tính:

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5=(1x4)	6	7=(1x6)	8
		Số dư đầu kỳ									
		Cộng tháng	x	x							

- Sổ này có trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:....

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S07-DNN

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT
VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Tài khoản: ...

Tháng.... năm....

STT	Tên, qui cách vật liệu, dụng cụ, sản phẩm hàng hóa	Số tiền			
		Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
A	B	1	2	3	4
	Cộng				

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S08-DNN

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

THẺ KHO (SỔ KHO)

Người lập thẻ:.....

Tờ số:.....

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư:

- Đơn vị tính:

- Mã số:

Số TT	Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Cộng cuối kỳ	x				x

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S09-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH

Năm:.....

Loại tài sản:

Số TT	Ghi tăng TSCĐ							Khấu hao TSCĐ			Ghi giảm TSCĐ		
	Chứng từ		Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước sản xuất	Tháng, năm đưa vào sử dụng	Số hiệu TSCĐ	Nguyên giá TSCĐ	Khấu hao		Khấu hao đã tính đến khi ghi giảm TSCĐ	Chứng từ		Lý do giảm TSCĐ
	Số hiệu	Ngày, tháng						Tỷ lệ (%) khấu hao	Mức khấu hao		Số hiệu	Ngày, tháng, năm	
A	B	C	D	E	G	H	1	2	3	4	I	K	L
			Cộng	x	x	x					x	x	x

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S10-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ THEO DÕI TSCĐ VÀ CÔNG CỤ, DỤNG CỤ TẠI NƠI SỬ DỤNG

Năm.....

Tên đơn vị (phòng, ban hoặc người sử dụng)....

[illegible]

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S11-DNN

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

THẺ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Số:

Ngày... tháng.... năm... lập thẻ.....

Căn cứ vào Biên bản giao nhận TSCĐ số..... ngày.... tháng.... năm...

Tên, ký mã hiệu, quy cách (cấp hạng) TSCĐ:..... Số hiệu TSCĐ.....

Nước sản xuất (xây dựng)..... Năm sản xuất.....

Bộ phận quản lý, sử dụng..... Năm đưa vào sử dụng.....

Công suất (diện tích thiết kế).....

Đình chỉ sử dụng TSCĐ ngày..... tháng..... năm...

Lý do đình chỉ.....

Số hiệu chứng từ	Nguyên giá tài sản cố định			Giá trị hao mòn tài sản cố định		
	Ngày, tháng, năm	Diễn giải	Nguyên giá	Năm	Giá trị hao mòn	Cộng dồn
A	B	C	1	2	3	4

Dụng cụ phụ tùng kèm theo

Số TT	Tên, quy cách dụng cụ, phụ tùng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị
A	B	C	1	2

Ghi giảm TSCĐ chứng từ số:..... ngày.... tháng.... năm.....

Lý do giảm:

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S12-DNN

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN)

(Dùng cho TK: 131, 331)

Tài khoản:.....

Đối tượng:.....

Loại tiền: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Thời hạn được chiết khấu	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			- Số dư đầu kỳ						
			- Số phát sinh trong kỳ						
									
			- Cộng số phát sinh	x	x			x	x
			- Số dư cuối kỳ	x	x	x	x		

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S13-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA (NGƯỜI BÁN) BẰNG NGOẠI TỆ

(Dùng cho TK: 131, 331)

Tài khoản:

Đối tượng:.....

Loại ngoại tệ:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Tỷ giá hối đoái	Thời hạn được chiết khấu	Số phát sinh				Số dư			
	Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ		Có		Nợ		Có	
							Ngoại tệ	Quy ra VNĐ	Ngoại tệ	Quy ra VNĐ	Ngoại tệ	Quy ra VNĐ	Ngoại tệ	Quy ra VNĐ

A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh											
			- Cộng số phát sinh	x	x	x					x	x	x	x
			- Số dư cuối kỳ	x	x	x	x	x	x	x				

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S14-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỐ THEO DÕI THANH TOÁN BẰNG NGOẠI TỆ

(Dùng cho các TK 136, 138, 141, 334, 336, 338)

Tài khoản:

Đối tượng:.....

Loại ngoại tệ:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Tỷ giá hối đoái	Số phát sinh				Số dư			
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ		Có		Nợ		Có	
						Ngoại tệ	Quy ra VNĐ	Ngoại tệ	Quy ra VNĐ	Ngoại tệ	Quy ra VNĐ	Ngoại tệ	Quy ra VNĐ
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9
			- Số dư đầu kỳ										
			- Số phát sinh										
													
			- Cộng số phát sinh	x	x					x	x	x	x
			- Số dư cuối kỳ	x	x	x	x	x	x				

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S15-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ CHI TIẾT TIỀN VAY

(Dùng cho TK 341)

Tài khoản:.....

Đối tượng cho vay:.....

Khế ước vay:..... **Số**..... **ngày**.....

(Tỷ lệ lãi vay.....)

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ngày đến hạn thanh toán	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ				

							
			- Cộng số phát sinh	x	x		
			- Số dư cuối kỳ	x	x		

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S16-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư):.....

Năm:.....

Quyển số:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Cộng số phát sinh						
			- Doanh thu thuần						
			- Giá vốn hàng bán						
			- Lãi gộp						

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S17-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH
(Dùng cho các TK 154, 631, 642, 242, 335, 632)

- Tài khoản:

- Tên phân xưởng:

- Tên sản phẩm, dịch vụ:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản ...							
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra						
							...	...	...	...	...	...
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ									
			- Cộng số phát sinh trong kỳ - Ghi Có TK ... - Số dư cuối kỳ									

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S19-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỐ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN

(Dùng cho các TK: 136, 138, 141, 157, 242, 333, 334,
335, 336, 338, 352, 353, 356, 411, 421,...)

Tài khoản:.....

Đối tượng:.....

Loại tiền: VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
			- Số dư đầu kỳ					

			- Số phát sinh trong kỳ					
			- Cộng số phát sinh	x			x	x
			- Số dư cuối kỳ	x	x	x		

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S20-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ CHI TIẾT PHÁT HÀNH CỜ PHIẾU

Năm:.....

Đơn vị tính:.....

Đăng ký phát hành					Phát hành thực tế							Số cổ phiếu đã đăng ký phát hành nhưng chưa bán	
Giấy phép phát hành		Loại cổ phiếu	Số lượng	Mệnh giá	Chứng từ		Loại cổ phiếu	Số lượng	Giá trị theo mệnh giá	Giá thực tế phát hành	Thành tiền		
Số hiệu	Ngày tháng				Số hiệu	Ngày, tháng							
A	B	C	1	2	D	E	G	3	4	5	6	7	8
		Cộng			x	x	x					x	

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S21-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ CHI TIẾT CỔ PHIẾU QUỸ

Năm.....

Loại cổ phiếu..... Mã số.....

Đơn vị tính:

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Giá thực tế mua, bán phát hành	Số phát sinh						Số dư		
	Số hiệu	Ngày, tháng				Tăng			Giảm			Số lượng	Giá trị theo mệnh giá	Giá mua thực tế
						Số lượng	Giá trị theo mệnh giá	Giá mua thực tế	Số lượng	Giá trị theo mệnh giá	Giá trị thực tế			
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
			Cộng	x	x	x			x			x		

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S22-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ CHI TIẾT ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

(Dùng cho các TK: 121, 228)

Tài khoản:.....

Loại chứng khoán:.....Đơn vị phát hành.....

Mệnh giá..... Lãi suất..... Thời hạn thanh toán.....

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh				Số dư		
	Số hiệu	Ngày tháng			Mua vào		Xuất ra		Số lượng	Thành tiền	
					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền			
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	
			- Số dư đầu kỳ								
			- Số phát sinh trong kỳ								
											
			- Cộng số phát sinh	x					x	x	
			- Số dư cuối kỳ	x	x	x	x	x			

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S23-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ THEO DÕI CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU (TK 411)

Năm.....

[illegible]

			- Số phát sinh trong kỳ										
													
													
			- Cộng số phát sinh	x									
			- Số dư cuối kỳ										

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S24-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Tài khoản 241- Xây dựng cơ bản dở dang

Năm.....

Dự án:

Công trình (HMCT).....

Khởi công... ngày ... tháng ... năm ...

Hoàn thành... ngày ... tháng... năm ...

Tổng dự toán:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Tổng số phát sinh	Nội dung chi phí						Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng				Xây lắp	Thiết bị				Khác	
							Tổng số	TB cần lắp	TB không cần lắp	Công cụ, dụng cụ		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	F
			1 - Số dư đầu kỳ									
			2 - Số phát sinh trong kỳ									
			Cộng số phát sinh									
			3 - Số dư cuối kỳ									
			4 - Cộng lũy kế phát sinh quý									
			5 - Cộng lũy kế phát sinh từ đầu năm									
			6 - Cộng lũy kế phát sinh từ khởi công									

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S25-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ THEO DÕI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Năm:

Chứng từ		Diễn giải	Số tiền thuế GTGT đã nộp	Số tiền thuế GTGT phải nộp
Số hiệu	Ngày, tháng			
A	B	C	1	2
		Số dư đầu kỳ - Điều chỉnh số dư đầu kỳ Số phát sinh trong kỳ		
		Cộng số phát sinh Số dư cuối kỳ		

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Đơn vị:

Địa chỉ:

Mẫu số S26-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐƯỢC HOÀN LẠI

Năm:

Chứng từ		Diễn giải	Số thuế GTGT được hoàn lại	Số thuế GTGT đã hoàn lại
Số hiệu	Ngày, tháng			
A	B	C	1	2
		Số dư đầu kỳ		
		- Điều chỉnh số dư đầu kỳ Số phát sinh trong kỳ		
		Cộng số phát sinh Số dư cuối kỳ		

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)*Ngày ... tháng ... năm ...*
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)**Ghi chú:** Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.**Đơn vị:****Địa chỉ:****Mẫu số S27-DNN**
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)**SỔ CHI TIẾT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐƯỢC MIỄN GIẢM**

Năm:.....

Chứng từ	Diễn giải	Số thuế GTGT được miễn giảm	Số thuế GTGT đã miễn giảm
----------	-----------	-----------------------------	---------------------------

Số hiệu	Ngày, tháng			
A	B	C	1	2
		- Số dư đầu kỳ		
		- Điều chỉnh số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ		
		- Cộng số phát sinh - Số dư cuối kỳ		

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.